

Số: 23 /2023/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2023

THÔNG TƯ

**Quy định về chế độ lao động, kỷ luật lao động đặc thù
đối với nhân viên hàng không**

TRUNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

Giờ:
Ngày: 08/8/2023

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

*Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam
ngày 21 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông
vận tải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Hàng
không Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về chế độ lao
động, kỷ luật lao động đặc thù đối với nhân viên hàng không.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về chế độ lao động, kỷ luật lao động đặc thù đối với nhân viên hàng không.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Nhân viên hàng không gồm các chức danh theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về nhân viên hàng không;

2. Người sử dụng lao động, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến chế độ lao động, kỷ luật lao động đặc thù đối với nhân viên hàng không.

Điều 3. Kỷ luật lao động đặc thù

1. Kỷ luật lao động đặc thù là những quy định về việc tuân theo thời gian, công nghệ, điều hành sản xuất, kinh doanh đối với nhân viên hàng không theo quy định của Thông tư này.

2. Nhân viên hàng không phải tuân thủ kỷ luật lao động đặc thù để đảm bảo an ninh, an toàn khai thác trong hoạt động hàng không dân dụng.



✓

Điều 4. Hình thức xử lý kỷ luật lao động đặc thù

1. Tạm đình chỉ ngay công việc.
2. Hình thức xử lý kỷ luật lao động đặc thù quy định tại khoản 1 Điều này không thay thế hình thức xử lý kỷ luật lao động đối với nhân viên hàng không theo quy định của Bộ luật Lao động.

Điều 5. Xử lý kỷ luật lao động đặc thù đối với nhân viên hàng không

1. Người sử dụng lao động hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật có thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động đặc thù đối với nhân viên hàng không có hành vi vi phạm kỷ luật lao động đặc thù.

2. Nhân viên hàng không bị tạm đình chỉ ngay công việc trong các trường hợp sau:

- a) Vi phạm các quy định, nội quy lao động gây sự cố, tai nạn, uy hiếp an toàn, an ninh hàng không;
- b) Bị điều tra, khởi tố trong các vụ án hình sự;
- c) Tự ý bỏ vị trí làm việc;
- d) Uống rượu, bia trong giờ làm việc hoặc có nồng độ cồn trong máu, hơi thở trong khi thực hiện nhiệm vụ;
- đ) Trộm cắp, chiếm đoạt trái phép tài sản của tổ chức, cá nhân;
- e) Lợi dụng vị trí làm việc để buôn lậu, vận chuyển trái phép người, tài sản, hàng hóa;
- g) Sử dụng hoặc có kết quả dương tính đối với các chất ma túy hoặc chất kích thích không được phép sử dụng khác theo quy định;
- h) Đánh bạc, gây rối, làm mất an ninh, trật tự tại nơi làm việc.

3. Việc tạm đình chỉ ngay được người sử dụng lao động hoặc người được ủy quyền thực hiện bằng lời nói tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm nêu tại khoản 2 Điều này. Trong thời hạn 48 giờ kể từ khi tạm đình chỉ bằng lời nói, người sử dụng lao động hoặc người được ủy quyền phải ban hành quyết định tạm đình chỉ, trong đó xác định rõ thời hạn tạm đình chỉ. Thời hạn tạm đình chỉ theo quy định tại khoản 2 Điều 128 Bộ luật Lao động và được tính kể từ thời điểm thực hiện bằng lời nói.

Điều 6. Chế độ lao động đặc thù đối với nhân viên hàng không

1. Nhân viên hàng không được áp dụng chế độ lao động đặc thù theo quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về hàng không dân dụng.

2. Người sử dụng lao động không được bố trí người lao động là nhân viên hàng không vi phạm kỷ luật lao động hoặc chấp hành xong các hình phạt trong vụ

án hình sự vào làm việc tại các chức danh nhân viên hàng không trong thời hạn 05 năm kể từ các thời điểm sau đây:

- a) Kể từ khi có quyết định xử lý kỷ luật lao động có hiệu lực đối với các trường hợp vi phạm quy định tại điểm a, đ, e, g khoản 2 Điều 5 Thông tư này;
- b) Kể từ khi được xóa án tích trong vụ án hình sự.

Điều 7. Trách nhiệm của người sử dụng lao động

1. Thực hiện chế độ lao động, kỷ luật lao động đặc thù đối với nhân viên hàng không theo quy định tại Thông tư này.

2. Báo cáo Cục Hàng không Việt Nam bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử khi có nhân viên hàng không vi phạm kỷ luật lao động đặc thù, đồng thời thông báo cho Cảng vụ hàng không trong trường hợp hành vi vi phạm xảy ra tại cảng hàng không, sân bay thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng không.

3. Tổng hợp, báo cáo Cục Hàng không Việt Nam tình hình thực hiện chế độ lao động, kỷ luật lao động đặc thù đối với nhân viên hàng không, chi tiết báo cáo như sau:

a) Tên báo cáo: Báo cáo tình hình thực hiện chế độ lao động, kỷ luật lao động đặc thù đối với nhân viên hàng không;

b) Nội dung yêu cầu báo cáo: tình hình thực hiện chế độ lao động, kỷ luật lao động đặc thù đối với nhân viên hàng không;

c) Phương thức gửi, nhận báo cáo: báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử; được gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức khác đến Cục Hàng không Việt Nam;

d) Tần suất thực hiện báo cáo: 02 lần/01 năm;

đ) Thời hạn gửi báo cáo: đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm trước ngày 20 tháng 6 của kỳ báo cáo; đối với báo cáo định kỳ hàng năm trước ngày 20 tháng 12 của kỳ báo cáo. Báo cáo 06 tháng cuối năm được thay thế bằng báo cáo năm;

e) Thời gian chốt số liệu báo cáo: đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo. Đối với báo cáo định kỳ hàng năm tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo;

g) Mẫu đề cương, biểu mẫu số liệu báo cáo: quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Trách nhiệm của Cục Hàng không Việt Nam, Cảng vụ hàng không

1. Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm quản lý, theo dõi, tổng hợp, thông báo các trường hợp nhân viên hàng không vi phạm kỷ luật lao động đặc thù



[Handwritten signature]

đến các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng không để thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

2. Cục Hàng không Việt Nam, Cảng vụ hàng không có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2023.

2. Bãi bỏ Thông tư số 46/2013/TT-BGTVT ngày 25 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện chế độ kỷ luật lao động đặc thù đối với nhân viên hàng không và Điều 2 Thông tư số 28/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hàng không.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

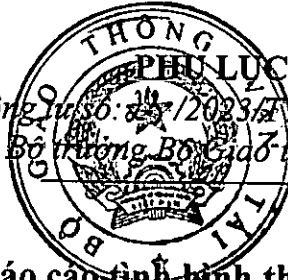
Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ GTVT;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (Hg).


KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Lê Anh Tuấn

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 87/2023/TT-BGTVT ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng, Bộ Giao thông vận tải)



**Mẫu đề cương báo cáo tình hình thực hiện chế độ lao động,
kỷ luật lao động đặc thù đối với nhân viên hàng không**

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện chế độ lao động, kỷ luật lao động đặc thù
đối với nhân viên hàng không**

Kính gửi: Cục Hàng không Việt Nam

I. Nội dung báo cáo

1. Tình hình thực hiện chế độ lao động, kỷ luật lao động đặc thù đối với nhân viên hàng không tại đơn vị trong kỳ báo cáo.

2. Số lượng, tỷ lệ nhân viên hàng không vi phạm kỷ luật lao động so với tổng số nhân viên hàng không, xu hướng tăng, xu hướng giảm trong kỳ báo cáo và so với kỳ báo cáo năm trước.

- Số nhân viên hàng không có hành vi vi phạm;

- Hoàn cảnh, tình huống khi nhân viên hàng không có hành vi vi phạm;

- Nguyên nhân vi phạm;

- Đánh giá xu hướng tăng, xu hướng giảm trong kỳ báo cáo và so với kỳ báo cáo năm trước.

3. Tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm.

4. Kết quả xử lý kỷ luật lao động đặc thù đối với nhân viên hàng không có hành vi vi phạm (hình thức xử lý, áp dụng).

5. Giải pháp khắc phục hậu quả, bài học kinh nghiệm (công tác quản lý, giám sát, đào tạo, huấn luyện, tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức trách nhiệm hoặc các biện pháp hành chính...).

6. Đề xuất, kiến nghị.

II. Biểu mẫu số liệu báo cáo

1. Tình hình vi phạm kỷ luật lao động đặc thù của nhân viên hàng không tại đơn vị trong kỳ báo cáo.

STT	Hành vi vi phạm	Số lượng	Tạm đình chỉ ngay	Hình thức xử lý kỷ luật lao động theo quy định của Bộ luật Lao động	Chấp hành các hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự	Áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này	Ghi chú
...	..						
...	..						

2. Danh sách nhân viên hàng không vi phạm kỷ luật lao động đặc thù

Số TT	Họ và tên	Chức danh, đơn vị, vị trí công việc	Hành vi vi phạm	Tạm đình chỉ ngay	Hình thức xử lý kỷ luật lao động theo quy định của Bộ luật Lao động	Chấp hành các hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự	Áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này	Ghi chú
...	..							
...	..							

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)